

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS - ST

Ngày 26 - 4 - 2023

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ.

Ông Nguyễn Như Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLST- DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty SMBC (Tên viết tắt: VPB SMBC FC); địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9, đường Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên; Địa chỉ: 199 Đội Cấn, phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội. *Vắng mặt.*

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Hoàng Y – chức vụ Trưởng Phòng Tổ Tụng – VPB SMBC FC. *Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.*

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị V sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn Kim Thành, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2022 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/04/2019, nguyên đơn là Công ty SMBC (sau đây gọi tắt là Công ty) với bà Nguyễn Thị V ký kết hợp đồng tín dụng số 20190420 – 0000065, nội

dung bà V vay của Công ty số tiền 31.650.000đồng, lãi suất 3,08%/tháng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Bà V có trách nhiệm trả tổng cộng nợ gốc và lãi của khoản vay trên là 46.363.337 đồng cho Công ty bằng hình thức trả dần trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.885.498đồng, tháng cuối cùng trả 2.996.883đồng, bắt đầu từ ngày 05/6/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã giải ngân cho bà V số tiền vay trên, bà V đã trả cho Công ty 16 lần, tổng số tiền 30.361.976 đồng, gồm 17.602.599đồng, lãi 12.759.377 đồng.

Từ ngày 11/10/2020 đến nay bà V không trả thêm khoản nợ nào cho Công ty, dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Vì vậy, Công ty khởi kiện yêu cầu bà V thanh lý hợp đồng, trả một lần cho Công ty số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày khởi kiện là: 16.001.361 đồng. trong đó tiền gốc là 14.047.401 đồng, lãi là 1.953.960 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã cung cấp các chứng cứ gồm: bản phô tô Giấy CMND của bà Nguyễn Thị V bản sao Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng, bản sao Phần phê duyệt của VPB SMBC ngày, bản phô tô lịch sử thanh toán.

Bị đơn: Bị đơn bà Nguyễn Thị V đã được Toà án đã tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do, cũng không có ý kiến trình bày gửi cho Toà án. Toà án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa bà V vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về pháp luật áp dụng, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty SMBC (sau đây gọi tắt là Công ty) khởi kiện bà Nguyễn Thị V yêu cầu trả tiền gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, quan hệ này được điều chỉnh bởi Luật các Tổ chức tín dụng, bị đơn bà Nguyễn Thị V có nơi cư trú tại xã Ia Yok, huyện G theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G.

[1.2]. Về việc tham gia tố tụng của đương sự:

Phiên tòa ngày 05 tháng 4 năm 2023, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã căn cứ khoản 1 Điều 227 của BLTTDS, để quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về việc xác lập hợp đồng, hiệu lực của Hợp đồng.

Căn cứ chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, có đủ căn cứ xác định Ngày 20/04/2019, nguyên đơn là Công ty SMBC (sau đây gọi tắt là Công ty) với bà Nguyễn Thị V ký kết hợp đồng tín dụng số 20190420 – 0000065, nội dung bà V vay của Công ty số tiền 31.650.000đồng, lãi suất 3,08%/tháng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Bà V có trách nhiệm trả tổng cộng nợ gốc và lãi của khoản vay trên là 46.363.337 đồng cho Công ty bằng hình thức trả dần trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.885.498đồng, tháng cuối cùng trả 2.996.883đồng, bắt đầu từ ngày 05/6/2019.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 20190420 – 0000065 được xác lập giữa Công ty với bà V có nội dung và thỏa thuận về mức lãi suất 3.08%/tháng, tương ứng 36,96%/năm,, là phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, phù hợp với quy định tại Điều 91, 94, 95, 108 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự được quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự. Do đó, hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ như đã cam kết.

[2.2]. Về quá trình thực hiện hợp đồng:

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đủ cơ sở khẳng định, Công ty đã giải ngân cho bà V số tiền vay 31.650.000đồng; Bà V đã trả cho Công ty 30.361.976 đồng, gồm 17.602.599đồng, lãi 12.759.377 đồng. Còn nợ Công ty số tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng là 16.001.361 đồng, gồm tiền gốc là 14.047.401 đồng, lãi là 1.953.960 đồng.

[2.3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Đối với yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc 14.047.401đồng:

Thấy rằng, đến hạn thanh toán ngày 05/6/2021, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc còn nợ 14.047.401đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bị đơn trả tiền lãi 1.953.960 đồng:

Theo thỏa thuận và quá trình thực hiện hợp đồng, đến nay bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền lãi 1.953.960 đồng, do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền lãi là có căn cứ nên chấp nhận.

[3]. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty SMBC.

Buộc bà Nguyễn Thị Vphải trả cho Công ty SMBC tiền nợ gốc: 14.047.401 đồng, tiền nợ lãi: 1.953.960 đồng. Tổng cộng 16.001.361 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26 tháng 4 năm 2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Vphải tiền án phí dân sự sơ thẩm là 800.068 đồng.

Nguyên đơn Công ty SMBC được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 400.034 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008772 ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THA dân sự huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
'HẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trọng Việt Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 26 tháng 4 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Quang

Bà Nguyễn Thị Mỹ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Công ty SMBC; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9, đường Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị V ; Địa chỉ: Thôn Kim Thành, xã Ia Hrug, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

- Ý kiến của Hội thẩm thứ nhất:

+ Quan hệ pháp luật tranh chấp: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

+ Về việc vắng mặt của đương sự: Xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Ý kiến của Hội thẩm thứ hai: Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm thứ nhất.

- Ý Kiến của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Nhất trí với ý kiến của 2 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3; Không đồng ý: Không.

2. Về điều luật áp dụng:

- *Ý kiến của Hội thẩm thứ nhất:*

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- *Ý kiến của Hội thẩm thứ hai*: Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm thứ nhất.

- *Ý Kiến của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Nhất trí với ý kiến của 2 Hội

thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3; Không đồng ý: Không.

3. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Ý kiến của Hội thẩm thứ nhất:*

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty SMBC.

-Buộc bà Nguyễn Thị Vphải trả cho Công ty SMBC tiền nợ gốc: 14.047.401 đồng đồng, tiền nợ lãi: 1.953.960 đồng. Tổng cộng 16.001.361 đồng đồng.

- *Ý Kiến của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Nhất trí với ý kiến của 2 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3; Không đồng ý: Không.

4. Về án phí:

- *Ý kiến của Hội thẩm thứ nhất:*

Bị đơn bà Nguyễn Thị Vphải tiền án phí dân sự sơ thẩm là 800.068đồng.

Nguyên đơn Công ty SMBC được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 400.034 đồng theo Biên lai thu số 0008772 ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

- *Ý kiến của Hội thẩm thứ hai:* Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm thứ nhất.

- *Ý Kiến của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Nhất trí với ý kiến của 2 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3; Không đồng ý: Không.

5. Về quyền kháng cáo :

- *Ý kiến của Hội thẩm thứ nhất:*

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- *Ý kiến của Hội thẩm thứ hai:* Nhất trí với ý kiến của Hội thẩm thứ nhất.

- *Ý Kiến của Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Nhất trí với ý kiến của 2 Hội thẩm nhân dân.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3; Không đồng ý: Không.

Nghị án kết thúc vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa